TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ln và ông Nguyễn Đức Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1980.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐX, xã CH, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đào Trường Y – Sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn NT, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng: Bà Bùi Thị L – Sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Thôn NT, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Chị T và ông Điều có mặt, anh Y, bà L vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Trường Y được tự do tìm hiểu nhau trong một thời gian ngắn và đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyênện tại UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/4/2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống tại gia đình anh Y ở thôn NT, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian vợ chồng chung sống mà không có con chung và do anh Y bị rối loạn tâm thần và bệnh động kinh, khi phát bệnh có hành vi đánh chị. Đến khoảng tháng 03/2016, anh Y đánh đập chị nên chị bỏ về ở sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn ĐX, xã CH, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Từ thời gian đó cho đến nay, chị cũng chưa lần nào quay về tiếp tục chung sống cùng anh Y. Gia đình anh Y cũng không đến gặp gia đình chị và nói chuyện để hai vợ chồng đoàn tụ. Anh Y có một vài lần đến gặp chị nhưng chị không đồng ý về tiếp tục chung sống. Đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng ly thân từ 2016 và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Trường Y.

+ Về con chung: Chị và anh Đào Trường Y không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị và anh Đào Trường Y không có tài sản chung, không có nợ chung, công sức nên chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn: Anh Đào Trường Y hiện đang cư trú cùng với mẹ đẻ là bà Bùi Thị L tại thôn NT, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Y để trình bày quan điểm nhưng đều không tiến hành làm việc được.

Bà Bùi Thị L là mẹ đẻ anh Y xác định: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân của vợ chồng chị T, anh Y như chị T trình bày là đúng. Gia đình cũng xác định anh Y có bệnh rối loạn tâm thần, động kinh nhưng anh Y vẫn tiếp xúc, giao tiếp được với mọi ngươi xung quanh nên gia đình không yêu cầu Tòa án tuY bố anh Y mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Trường Y và không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung vì vợ chồng không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đào Trường Y trình bày quan điểm: Do anh Đào Trường Y thuộc đối tượng người khuyết tật nên thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Y tuy nhiên do hiện nay anh Y bị bệnh rối loạn tâm thần, mặc dù vẫn hiện nay vẫn tiếp xúc, giao tiếp được với mọi ngươi xung quanh nhưng khi nhắc đến việc ly hôn, anh Y không thể giữ được bình tĩnh nên không thể có mặt để trình bày quan điểm. Gia đình anh Y cũng không yêu cầu Tòa án tuY bố anh Y mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, vợ chồng anh Y có nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay mà không có biện pháp nào đoàn tụ. Quan điểm của gia đình anh Y cũng đồng ý để chị T được ly hôn anh Y vì hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ lâu và cũng không có ràng buộc với nhau về tài sản, con chung do vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyênện vọng của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đào Trường Y.

Về án phí: Chị T là người khởi kiện nên phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Đào Trường Y, hiện anh Đào Trường Y đang cư trú tại xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Theo bà Phạm Thị T là Trạm trưởng Trạm y tế xã TK nơi đang quản lý và điều trị cho anh Đào Trường Y cung cấp: Anh Y bị mắc bệnh rối loạn tâm thần và bệnh động kinh, khả năng Lo động và nhận thức bị hạn chế tuy nhiên vẫn có thể tiếp xúc, giao tiếp được với những người xung quanh. Biểu hiện của anh Y khi bình thường vẫn tỉnh táo, nói chuyện và giao tiếp được với mọi người chỉ khi nào có sự việc gì bị kích động thì anh Y mới không làm chủ được bản thân. Quá trình giải quyết vụ án, chị T và những người thân trong gia đình anh Đào Trường Y đều đã được Tòa án giải thích và hướng dẫn về việc yêu cầu Tòa án tuY bố anh Y mất năng lực hành vi dân sự nhưng đều có không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy việc ly hôn giữa anh Y và chị T được giải quyết theo thủ tục chung.

Tòa án đã triệu tập anh Đào Trường Y đến tham dự phiên tòa ngày 31/8/2021 nhưng anh Y vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, anh Y tiếp tục vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đào Trường Y theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Trường Y được tự do tìm hiểu, tự nguyênện đăng ký kết hôn tại UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/4/2014. Khi đăng ký kết hôn, theo địa phương cung cấp, anh Y không có biểu hiện bất thường, vẫn giao tiếp và Lo động bình thường và không bị tuY bố mất năng lực hành vi dân sự nên địa phương vẫn tiến hành đăng ký kết hôn cho chị T, anh Y. Như vậy, chị T và anh Y kết hôn trên cơ sở tự nguyênện, tại thời điểm đăng ký kết hôn đã đảm bảo độ tuổi kết hôn, không vi phạm trường hợp cấm kết hôn nên hôn nhân giữa anh Y và chị T là hợp pháp.

Về mâu thuẫn của vợ chồng: Chị T xác định vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T xác định là do sau khi kết hôn hai vợ chồng không có

con chung và do anh Y bị bệnh rối loạn tâm thần và động kinh cơn lớn, mỗi khi bị tái phát bệnh anh Y lại đánh đập chị. Năm 2016, do nhiều lần bị anh Y đánh, chị không chịu đựng được nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn ĐX, xã CH, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương sinh sống cho đến nay và không quay trở về chung sống cũng anh Y. Hai bên cũng không có bất kỳ biện pháp nào để đoàn tụ. Theo bà Bùi Thị L là mẹ anh Y cung cấp: Hiện anh Y vẫn ở chung cùng với bà và vẫn được bà chăm sóc. Chị T và anh Y kết hôn với nhau từ năm 2014 và về chung sống với nhau tại gia đình bà tại thôn NT, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Do vợ chồng chị T và anh Y không có con chung và do anh Y bị bệnh rối loạn tâm thần, động kinh nên khi bệnh tái phát, anh Y có hành vi đánh đập chị T. Khoảng năm 2016 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã CH, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương sinh sống và không quay lại chung sống cùng anh Y nữa. Quan điểm của gia đình cũng xác định 2 vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ lâu nên đến nay chị T xin ly hôn, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyênện vọng của chị T.

Từ những căn cứ nêu trên có thể khẳng định giữa chị T và anh Y có mâu thuẫn, anh Y đã có hành vi đánh chị T dẫn đến vợ chồng ly thân từ 2016 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau cũng như không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được do đó cần cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T ly hôn anh Y là phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Y không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là người khởi kiện vụ án ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

TuY xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đào Trường Y.

2. Về con chung: Chị T, anh Y không có con chung nên không phải giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị T, anh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên Li thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0005869 ngày 07/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án; Anh Đào Trường Y vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Giang;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Hải